

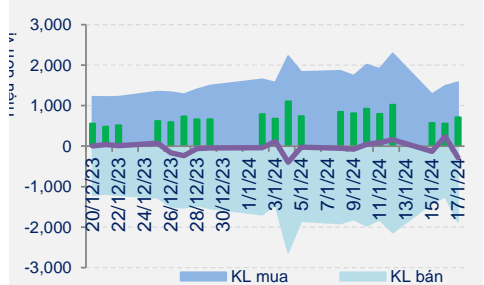
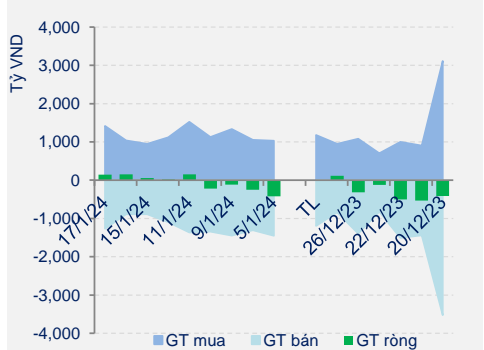
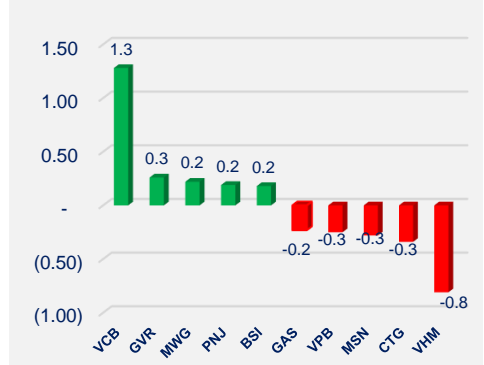
MARKET LENS

17/1/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,162.53	229.50
% Thay đổi	↓ -0.05%	→ 0.00%
KLGD (CP)	713,354,535	78,648,409
GTGD (tỷ đồng)	16,690.88	1,444.91
Tổng cung (CP)	1,864,042,795	154,191,500
Tổng cầu (CP)	1,578,640,913	113,925,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,950,794	559,300
KL mua (CP)	42,723,945	2,648,829
GT mua (tỷ đồng)	1,413.25	33.30
GT bán (tỷ đồng)	1,272.45	16.49
GT ròng (tỷ đồng)	140.80	16.81

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


Sau phiên tăng điểm tích cực, VN-INDEX trong phiên hôm nay tiếp tục tăng lên vùng giá 1.170 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất ngày 11/01/2024 và chịu áp lực bán, rung lắc mạnh. Kết phiên VN-INDEX giảm nhẹ 0,59 điểm (-0,05%) về mức 1.162,53 điểm. HNX-INDEX không biến động so với phiên trước, ở mức 229,50 điểm. Độ rộng trên O2 sàn niêm yết khá cân bằng, với áp lực điều chỉnh gia tăng hơn phiên trước khi có 322 mã tăng giá (09 mã tăng trần), 313 mã giảm giá (07 mã giảm sàn) và 173 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 18.128,13 tỷ đồng được giao dịch, tăng 27,79% so với phiên trước, lên mức trung bình. Với áp lực bán gia tăng trong nhóm VN30, trong khi nhóm mã dịch vụ tài chính, chứng khoán lại tăng giá với thanh khoản đột biến, cho thấy ngắn hạn dòng tiền đang có tín hiệu luân chuyển nhanh qua các nhóm ngành. Khối ngoại gia tăng giao dịch và tiếp tục mua ròng với giá trị 140,80 tỷ đồng trên HOSE, trong đó mua ròng ở nhóm thép, bán lẻ, chứng khoán...; mua ròng trở lại trên HNX với giá trị 16,81 tỷ đồng.

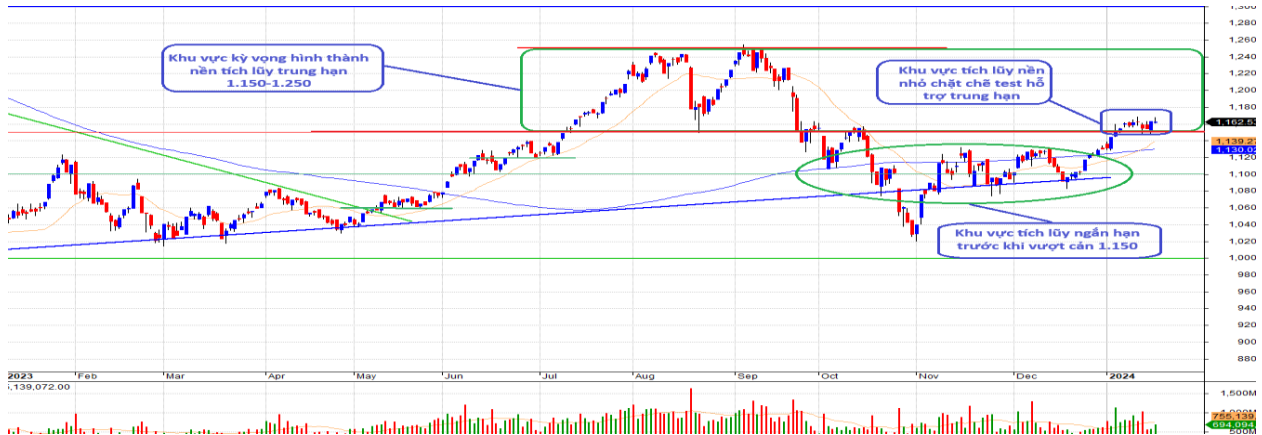
Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc vừa công bố GDP quý 4/2023 của nước này tăng trưởng 5,2%, thấp hơn mức dự báo 5,3%, đạt kỷ lục 126,06 nghìn tỷ nhân dân tệ (khoảng 17,71 nghìn tỷ USD). Dự báo cho năm 2024, IMF vẫn cho rằng tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc sẽ giảm xuống còn 4,6% trong bối cảnh thị trường bất động sản tiếp tục suy yếu và nhu cầu bên ngoài giảm sút.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục diễn biến phân hóa mạnh, đa số biến động trong biên độ hẹp với áp lực điều chỉnh gia tăng mạnh hơn trong vùng quá mua ngắn hạn như BVB (-1,80%), OCB (-1,66%), SHB (-1,64%), TPB (-1,34%)... ngoài LBP (+1,20%), VCB (+1,00%), SSB (+0,44%)...

Trong khi đó các cổ phiếu dịch vụ tài chính chứng khoán lại có diễn biến nổi bật, đột biến ngay từ đầu phiên, hầu hết tăng giá với thanh khoản rất đột biến, nổi bật như BSI (+6,98%) vượt đỉnh giá cao nhất lịch sử cuối năm 2021, thời điểm VN-INDEX ở vùng giá 1.500 điểm, FTS (+2,73%), VIX (+2,35%), ORS (+1,75%), MBS (+1,72%)....

Nhóm cổ phiếu bán lẻ cũng có diễn biến khá nổi bật sau khi tăng giá tốt trong phiên trước với PNJ (+2,55%), MWG (+1,35%), FRT (+1,32%)... ngoài các mã điều chỉnh DGW (-1,79%), MSN (-1,19%)... Trong khi các nhóm ngành khác biến động nhẹ, thanh khoản ở mức trung bình, đa số chịu áp lực điều chỉnh sau phiên phục hồi tăng điểm.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2401 giảm 6 điểm (-0,51%), chênh lệch chuyển sang âm -0,61 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng khá mạnh 29,61% so với phiên trước, trên mức trung bình cho thấy vị thế đầu cơ trong phiên tăng mạnh khi VN30 biến động. Khối lượng mở OI giảm, các vị thế đầu cơ trong phiên đang dịch chuyển sang kỳ hạn VN30F2402 khi kỳ hạn VN30F2401 sẽ đáo hạn trong phiên tiếp theo. Các kỳ hạn VN30F2402, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch dương từ 2,39 điểm đến 1,19 điểm. Thể hiện các trader vẫn lạc quan về xu hướng tăng ngắn hạn của VN30, phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở các kỳ hạn lớn khi ngắn hạn VN30 đang vùng quá mua.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường đi ngang trong phiên hôm nay sau phiên test hỗ trợ 1.150 điểm thành công, diễn biến giao dịch hôm nay giúp Vn-Index tiếp tục duy trì nền tích lũy nhỏ sẵn sàng cho nhịp tăng tiếp theo, thị trường đang vận động tốt đúng như chúng tôi đã dự báo. Chốt phiên thị trường giảm nhẹ -0,59 điểm (-0,05%) và đóng cửa ở 1.162,53 điểm.

Trong ngắn hạn, thị trường tiếp tục duy trì nền tích lũy và chúng tôi vẫn kỳ vọng vào nhịp tăng tiếp theo,. Nếu Vn-Index hình thành nhịp tăng mới thì sẽ tạo ra nhịp tăng đầu tiên trong kênh tích lũy trung hạn trong đó ngưỡng cản lần lượt tại các vùng 1.080 điểm, 1.200 điểm và xa hơn là cản trên của kênh tích lũy tại 1.250 điểm.

Vn-Index xu hướng trung hạn được dự báo sẽ vận động tích lũy trong biên độ 1.150 điểm - 1.250 điểm.

Phiên đi ngang vận động chặt chẽ và Vn-Index rất có thể sẽ hình thành nhịp tăng ngắn hạn mới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân trong phiên rung lắc hôm nay tiếp tục nắm giữ danh mục với tỷ trọng trung bình. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang dần củng cố và hình thành nền tảng tích lũy nhưng quá trình này sẽ kéo dài, nhà đầu tư trung dài hạn hoàn toàn có thể giải ngân nhưng với quan điểm mua tích lũy dần vì thời điểm hình thành uptrend mới sẽ còn khá dài.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/1/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DPM	33.25	31-33	38-39	29	8.3	-17.2%	-93.6%	Theo dõi giải ngân
DRC	27.30	25-26.3	29.5-30.5	23	13.9	-17.0%	-1.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thé	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	25.90	22.3	28-28.5	25	16.1%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	48.50	45.1	52-53	48	7.5%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	27.55	27.55	30-31	26.5	0.0%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	19.65	18.09	23-24	19	8.6%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

GDP Trung Quốc tăng 5,2% vào quý IV, tỷ lệ thất nghiệp ở giới trẻ cải thiện

Báo cáo chính thức cho thấy tốc độ tăng trưởng GDP quý IV/2023 của Trung Quốc hơn một chút so với dự báo của Reuters. Theo báo cáo do Tổng cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) vừa công bố, GDP quý IV tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước. Con số này thấp hơn một chút so với kết quả thăm dò của Reuters. Tốc độ tăng trưởng GDP cả năm cũng là 5,2%. Báo cáo cũng chỉ ra, nếu loại trừ những người vẫn đang đi học, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên từ 16 đến 24 tuổi là 14,9%. Tỷ lệ tương tự ở các thành phố lớn trong tháng 12 là 5,1%.

HoREA kiến nghị sửa đổi quy định để ngân hàng xử lý nợ xấu bất động sản nhanh hơn

Hiệp hội Bất động sản TP HCM (HoREA) vừa có văn bản gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Kinh tế Quốc hội và Ngân hàng Nhà nước, đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 200 Dự thảo Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi). HoREA cho rằng việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 200 Dự thảo Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi) sẽ tạo điều kiện thông thoáng hơn cho tổ chức tín dụng xử lý nợ xấu có tài sản bảo đảm là dự án bất động sản.

Chủ tịch WEF: Việt Nam sẽ sớm trở thành một trong 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới

Nhà sáng lập kiêm Chủ tịch WEF Klaus Schwab đưa ra nhận định đó tại cuộc gặp Thủ tướng Phạm Minh Chính, nhân dịp Thủ tướng tham dự Hội nghị Thường niên lần thứ 54 Diễn đàn Kinh tế Thế giới tại Davos, Thụy Sĩ chiều 16/1 (giờ địa phương)... Tại cuộc gặp với Nhà sáng lập kiêm Chủ tịch WEF Klaus Schwab, trong không khí thân tình và vui mừng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Giáo sư Klaus Schwab đã trao đổi về những chủ đề lớn của Hội nghị WEF Davos năm nay, những thách thức hiện nay, các xu thế phát triển mới và quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và WEF.

Vàng sput giá vì đồng USD lên cao nhất 1 tháng

Giá vàng thế giới sput mạnh khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ và tỷ giá đồng USD tăng do giới đầu tư giảm đặt cược vào khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cắt giảm lãi suất vào tháng 3. Trong nước sáng nay (17/1), giá vàng miếng có nơi tụt dưới mốc 76 triệu đồng/lượng. Lúc gần 10h trưa, Tập đoàn Phú Quý niêm yết giá vàng miếng SJC cho thị trường Hà Nội ở mức 73,5 triệu đồng/lượng (mua vào) và 75,9 triệu đồng/lượng (bán ra). So với mức giá sáng qua, giá vàng miếng tại doanh nghiệp này hiện giảm 550.000 đồng/lượng ở mỗi đầu giá.



TIN DOANH NGHIỆP

Viettel Construction đạt doanh thu và lợi nhuận kỷ lục năm 2023

Viettel Construction vừa thiết lập thành tích cao nhất kể từ khi lên sàn với 11.399 tỷ đồng doanh thu thuần và 645 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel (Viettel Construction - Mã: CTR) cho biết tháng 12, doanh thu thuần đạt 935,4 tỷ đồng, tăng trưởng 17% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt 50,4 tỷ đồng, tăng 19%. Tính riêng trong quý IV/2023, doanh thu thuần của Viettel Construction đạt 3.174 tỷ, lãi trước thuế hơn 178 tỷ, tăng lần lượt 24% và 14% so với quý cuối năm 2022.

Thêm một doanh nghiệp họ Sonadezi báo lãi quý 4/2023

Doanh thu cho thuê nhà xưởng KCN Long Thành quý 4/2023 của CTCP Sonadezi Long Thành (HOSE: SZL) tăng 40% so cùng kỳ, lên 57 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân chính khiến lãi ròng của Doanh nghiệp tăng mạnh. Quý 4/2023, Sonadezi Long Thành ghi nhận doanh thu thuần hơn 126 tỷ đồng và lãi ròng hơn 34 tỷ đồng, lần lượt tăng 20% và 74% so với cùng kỳ. SZL đạt được kết quả trên do trong kỳ, doanh thu cho thuê nhà xưởng KCN Long Thành tăng 40% so với cùng kỳ, lên 57 tỷ đồng; hoạt động kinh doanh nước mang về 19 tỷ đồng; doanh thu cho thuê đất, phí quản lý là 18 tỷ đồng.

HAG lại thay đổi danh sách nhà đầu tư chào bán riêng lẻ 130 triệu cp

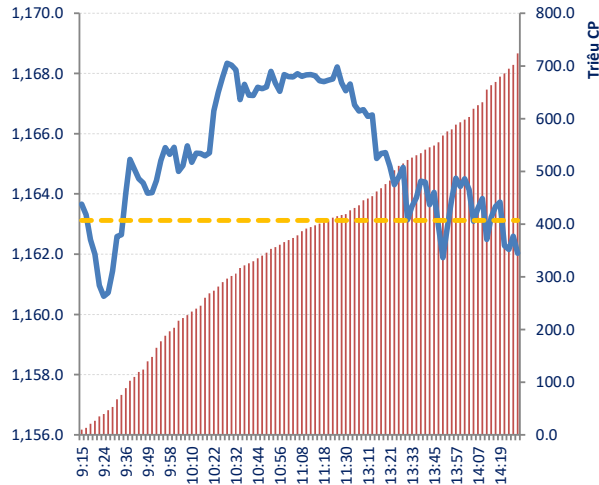
HDQT CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAGL, HOSE: HAG) vừa thông qua danh sách nhà đầu tư chiến lược mới, nhà đầu tư Lê Minh Tâm thay thế nhà đầu tư Nguyễn Đức Quân Tùng. Theo danh sách mới, Chứng khoán LPBank dự kiến mua 50 triệu cp (tương đương tỷ lệ sở hữu 4.73% sau đợt phát hành), Tập đoàn ThaiGroup mua 52 triệu cp (tỷ lệ 4.92%) và nhà đầu tư chuyên nghiệp Lê Minh Tâm dự kiến mua 28 triệu cp (tỷ lệ 2.65%). Trước chào bán, nhóm các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân này chưa sở hữu cổ phiếu HAG.

Sở Giao dịch chứng khoán London (LSEG) thống nhất hợp tác cùng Eximbank về nhiều lĩnh vực tài chính

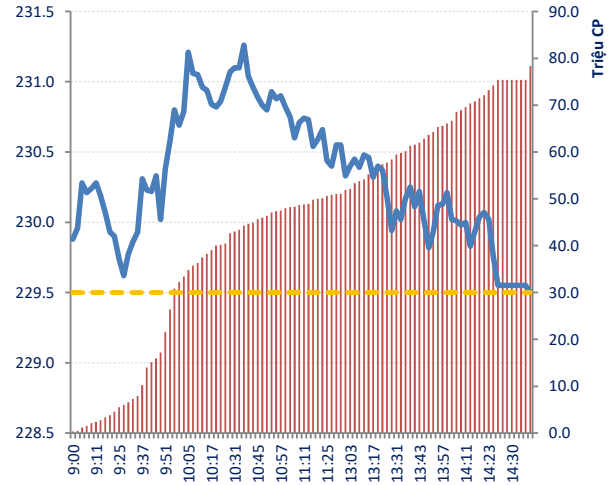
Vào cuối tháng 12 năm 2023 vừa qua, nhận được lời mời của Sở Giao dịch chứng khoán London (LSEG), Đoàn công tác của Eximbank gồm ông Đào Hồng Châu - Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ thuộc Khối Kinh Doanh Tiền Tệ và lãnh đạo các đơn vị kinh doanh có kết quả xuất sắc trong năm 2023 về mảng hoạt động kinh doanh ngoại tệ đã có chuyến thăm và làm việc tại một trong những Sàn Giao dịch chứng khoán và nhà cung cấp thông tin tài chính lớn nhất thế giới. Hiện LSEG là tập đoàn đang sở hữu London Stock Exchange, Refinitiv, LSEG Technology, FTSE Russell và có cổ phần lớn tại London Clearing House và Tradeweb.



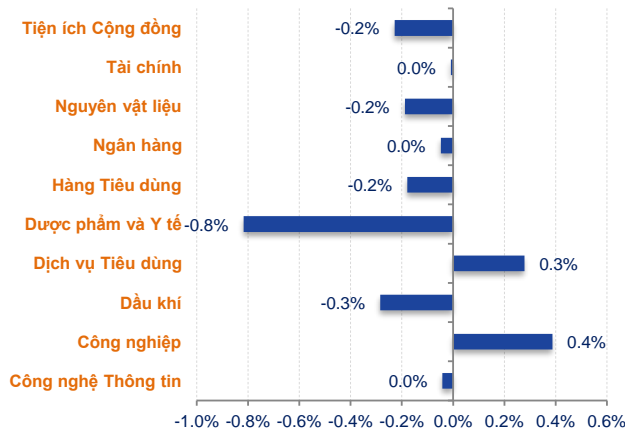
KLGD và VN-Index trong phiên



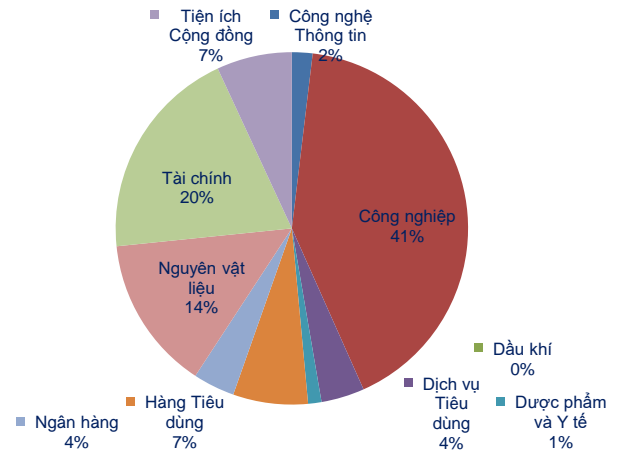
KLGD và HNX-Index trong phiên



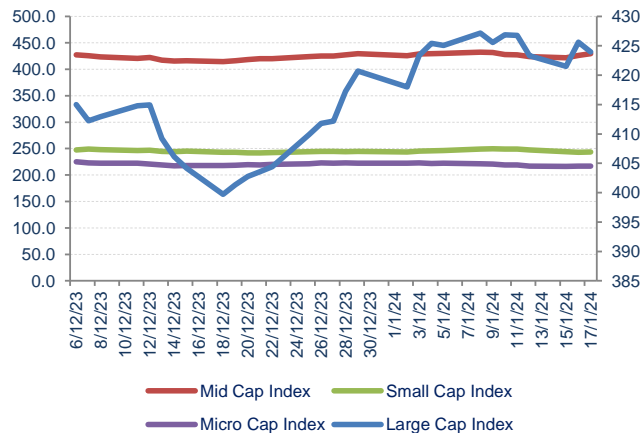
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



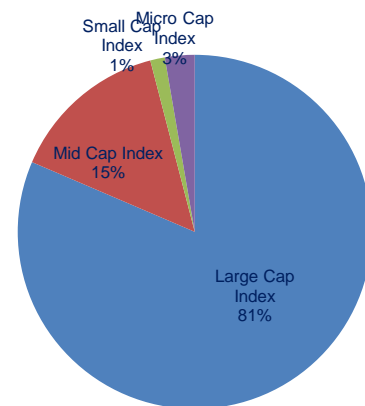
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MWG	3,523,761	FUEVFVND	3,733,200	1	DL1	1,415,800	VCS	49,200
2	HPG	3,285,956	VRE	3,241,550	2	SHS	685,527	NBC	46,100
3	APG	2,138,000	LPB	2,559,336	3	MBS	98,500	SED	28,000
4	VPB	1,698,660	KBC	822,900	4	MBG	52,900	EID	27,400
5	STB	1,616,448	HDG	793,300	5	TNG	49,600	NVB	17,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.20	12.00	↓ -1.64%	53,998,290	SHS	18.40	18.60	↑ 1.09%	25,538,344
VIX	17.05	17.45	↑ 2.35%	52,845,200	MBS	23.30	23.70	↑ 1.72%	8,442,930
SSI	33.50	33.65	↑ 0.45%	26,299,902	HUT	19.90	19.60	↓ -1.51%	5,336,686
NVL	16.65	16.20	↓ -2.70%	25,533,100	CEO	21.80	21.80	→ 0.00%	5,242,101
EIB	19.50	19.30	↓ -1.03%	24,904,600	MBG	5.40	5.50	↑ 1.85%	4,725,923

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSI	47.30	50.60	3.30	↑ 6.98%	BED	27.30	30.00	2.70	↑ 9.89%
HNA	21.10	22.55	1.45	↑ 6.87%	NBW	22.50	24.70	2.20	↑ 9.78%
YEG	10.35	11.05	0.70	↑ 6.76%	VNT	31.00	34.00	3.00	↑ 9.68%
TNC	55.70	59.40	3.70	↑ 6.64%	VTH	8.80	9.60	0.80	↑ 9.09%
ST8	19.95	21.05	1.10	↑ 5.51%	PTI	35.20	38.40	3.20	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSC	28.35	20.50	-7.85	↓ -27.69%	HAD	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
TPC	5.92	5.61	-0.31	↓ -5.24%	PJC	26.50	23.90	-2.60	↓ -9.81%
SRC	26.90	25.50	-1.40	↓ -5.20%	VE1	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
VAF	12.55	11.90	-0.65	↓ -5.18%	SPC	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%
HSL	8.41	7.99	-0.42	↓ -4.99%	VIT	18.90	17.10	-1.80	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	53,998,290	15.9%	2,036	6.0	0.9
VIX	52,845,200	8.2%	1,005	17.0	1.3
SSI	26,299,902	8.9%	1,346	24.9	2.2
NVL	25,533,100	-1.4%	(309)	-	0.7
EIB	24,904,600	8.3%	1,013	19.2	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	25,538,344	5.4%	643	28.6	1.5
MBS	8,442,930	12.3%	1,334	17.5	2.0
HUT	5,336,686	0.8%	122	163.5	1.6
CEO	5,242,101	6.7%	955	22.8	1.8
MBG	4,725,923	2.6%	283	19.1	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	↑ 7.0%	8.0%	1,780	26.6	2.1
HNA	↑ 6.9%	9.9%	1,384	15.2	1.5
YEG	↑ 6.8%	1.8%	206	50.4	0.6
TNC	↑ 6.6%	9.7%	1,704	32.7	3.2
ST8	↑ 5.5%	69.7%	7,932	2.5	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BED	↑ 9.9%	18.4%	2,430	11.2	2.0
NBW	↑ 9.8%	14.1%	2,324	9.7	1.4
VNT	↑ 9.7%	-8.4%	(1,199)	-	2.3
VTH	↑ 9.1%	5.8%	652	13.5	0.8
PTI	↑ 9.1%	0.0%	(1)	-	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	3,523,761	3.0%	476	93.1	2.8
HPG	3,285,956	1.9%	322	86.4	1.6
APG	2,138,000	-3.6%	(392)	-	1.1
VPB	1,698,660	9.7%	1,467	13.3	1.2
STB	1,616,448	17.5%	3,825	7.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DL1	1,415,800	3.9%	501	8.6	0.3
SHS	685,527	5.4%	643	28.6	1.5
MBS	98,500	12.3%	1,334	17.5	2.0
MBG	52,900	2.6%	283	19.1	0.5
TNG	49,600	13.4%	1,776	11.1	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	503,018	22.6%	6,013	15.0	3.2
BID	267,350	17.6%	3,450	13.6	2.0
VHM	185,714	25.0%	9,468	4.5	1.0
GAS	173,634	19.0%	5,283	14.3	2.3
CTG	168,618	15.7%	3,377	9.3	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	17,761	0.8%	122	163.5	1.6
PVS	17,733	6.7%	1,846	20.1	1.3
IDC	16,764	17.0%	3,177	16.0	3.0
SHS	14,962	5.4%	643	28.6	1.5
THD	13,667	2.9%	460	77.2	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
AGR	2.54	6.3%	727	22.7	1.4
FCN	2.49	1.1%	232	61.1	0.7
CII	2.48	0.8%	256	71.8	0.6
PIT	2.41	-0.6%	(47)	-	0.8
CTS	2.41	7.9%	1,020	27.8	2.1

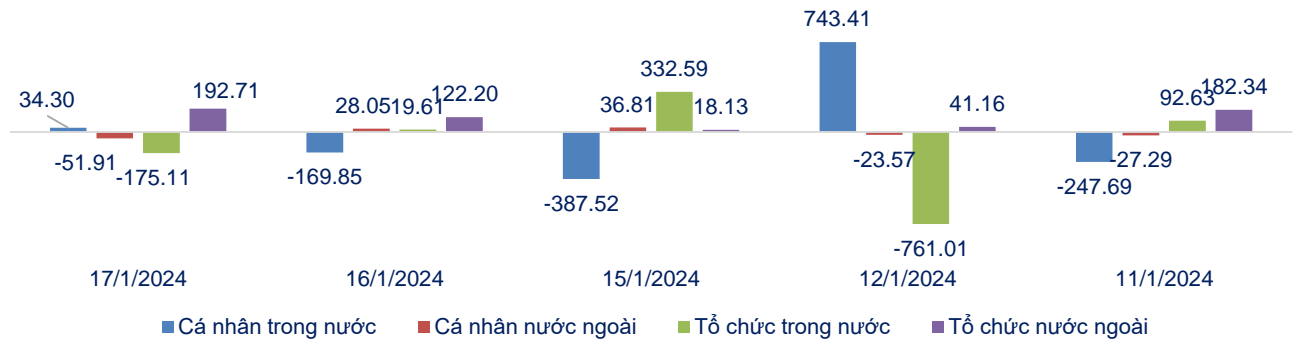
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	2.47	0.8%	122	163.5	1.6
SHS	2.41	5.4%	643	28.6	1.5
VIG	2.26	6.8%	501	15.2	1.1
EVS	2.24	5.9%	688	12.1	0.7
MBS	2.20	12.3%	1,334	17.5	2.0



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	156.15	8.3%	1,013	19.2	1.3
VRE	77.80	11.8%	1,818	12.7	1.5
VHM	74.42	25.0%	9,468	4.5	1.0
VNM	53.55	24.4%	4,029	16.7	4.1
LPB	45.80	14.3%	1,665	10.0	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-120.78	3.0%	476	93.1	2.8
VIX	-76.71	8.2%	1,005	17.0	1.3
PC1	-70.75	3.6%	814	32.5	1.0
HPG	-68.70	1.9%	322	86.4	1.6
VCB	-61.78	22.6%	6,013	15.0	3.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	1.76	3.0%	476	93.1	2.8
VNM	0.39	24.4%	4,029	16.7	4.1
CTI	0.38	4.6%	1,162	13.2	0.7
SHB	0.23	15.9%	2,036	6.0	0.9
VHM	0.21	25.0%	9,468	4.5	1.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-33.45	22.3%	4,815	19.9	4.3
CTG	-5.95	15.7%	3,377	9.3	1.2
STB	-3.00	17.5%	3,825	7.8	1.3
VND	-2.00	7.8%	957	22.8	1.7
NVL	-1.46	-1.4%	(309)	-	0.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	97.29	N/A	N/A	N/A	N/A
PC1	64.79	3.6%	814	32.5	1.0
VIX	50.88	8.2%	1,005	17.0	1.3
PVD	33.83	3.0%	779	35.3	1.0
PNJ	24.01	19.8%	5,502	15.7	3.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-155.18	8.3%	1,013	19.2	1.3
VHM	-46.91	25.0%	9,468	4.5	1.0
ACB	-40.19	23.8%	3,839	6.6	1.5
MWG	-38.17	3.0%	476	93.1	2.8
MBB	-31.00	22.4%	4,290	5.0	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

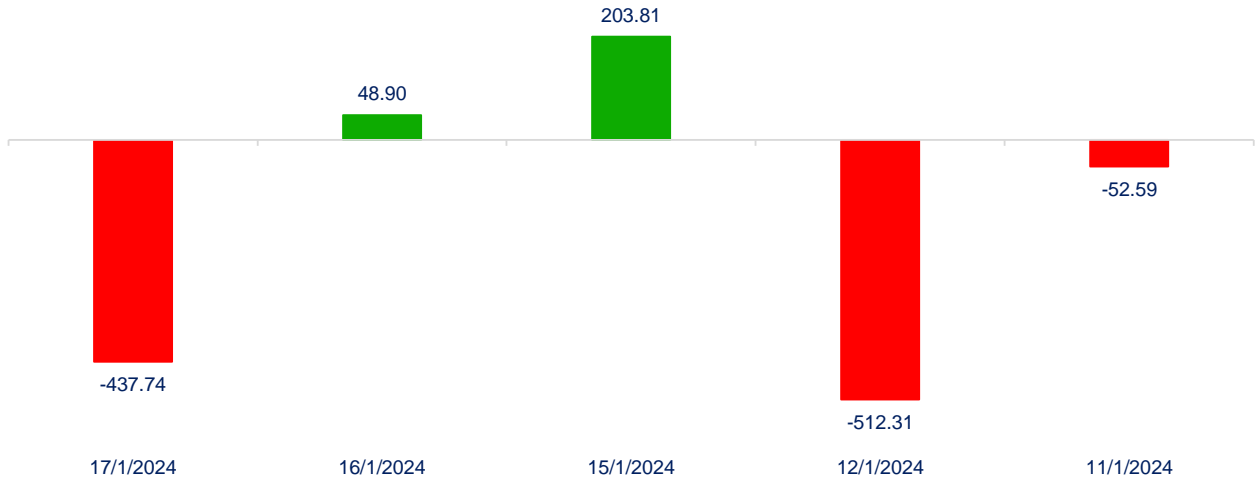
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	157.19	3.0%	476	93.1	2.8
HPG	91.91	1.9%	322	86.4	1.6
VCB	73.70	22.6%	6,013	15.0	3.2
STB	51.17	17.5%	3,825	7.8	1.3
FPT	33.45	22.3%	4,815	19.9	4.3

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

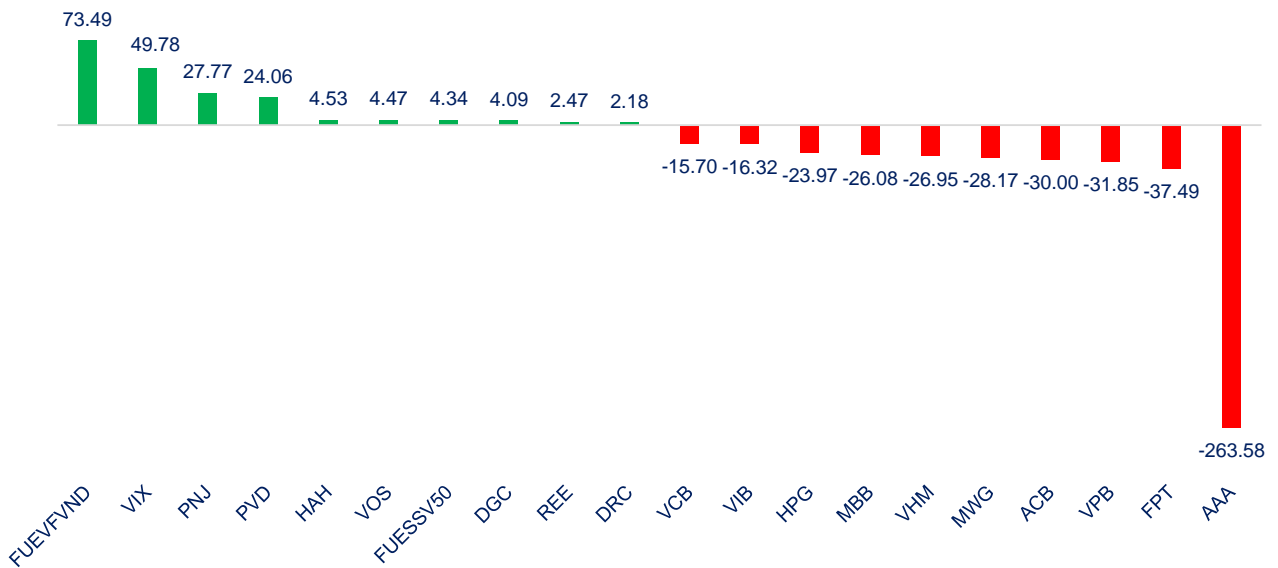
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-100.28	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	-75.40	11.8%	1,818	12.7	1.5
DGC	-43.12	29.7%	9,010	10.4	2.8
LPB	-42.43	14.3%	1,665	10.0	1.3
VNM	-39.64	24.4%	4,029	16.7	4.1



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn